TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2023/TLHS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 8 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 30 tháng 8 năm 2023 đến nay; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lại Văn T, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, Phạm Văn T đi bộ từ chỗ ở đến ngã ba đường L và phố T thuộc tổ 10, phường T, thành phố P để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch), trong lúc nói chuyện T hỏi mua ma túy, người này đồng ý, T đưa cho người này 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ rồi bỏ đi. T biết bên trong có ma túy nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì gặp tổ công tác Công an phường L trên đường tuần tra, phát hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi ni lon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ và khai nhận là ma túy cất giữ để

sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở Công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén hình tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 24/8/2023, Công an phường L, thành phố P đã bàn giao hồ sơ vụ án cùng đối tượng Phạm Văn T và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, tạm giữ 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,194g, loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-PL ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn T theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T nhưng giao cho cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ để trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn T cơ bản đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2023, tại khu vực tổ 10, phường H, thành phố P, Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 0,194 gam, loại Methamphetamine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Phạm Văn Thắng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 580/KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ và trả cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Văn T: Bị cáo khai số ma túy đã thu giữ là do bị cáo mua của người đàn ông không không quen biết tại khu vực tổ 10, phường H, thành phố P với giá 200.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an

thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường H, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì số 580/KLHS, mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01".

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 Căn cước công dân số 035089004409 mang tên Phạm Văn T, nhưng giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo T chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

- Lưu HSVA, VP.